TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 175/2022/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 29 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 583/2022/TLST-DS, ngày 02 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc **"*Tranh chấp đòi lại tài sản*"** *giữa:*

Nguyên đơn: 1/. anh Lê Bảo Q, sinh năm 1980.
Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2/. anh Thạch Gia Đ, sinh năm 2001.
Địa chỉ: ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Cà D, sinh năm 1985.
Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1/. Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1979.
Địa chỉ: ấp B, xã Mỹ Long B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2/. Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1987.
Địa chỉ: ấp N, xã Mỹ Long B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền phải trả*: Anh Nguyễn Cà D tự nguyện trả cho anh Lê Bảo Q và anh Thạch Gia Đ số tiền 30.695.000 đồng (*ba mươi triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

- *Về thời gian trả*: anh Lê Bảo Q và anh Thạch Gia Đ với anh Nguyễn Cà D tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: anh Nguyễn Cà D tự nguyện nộp 767.000 đồng, anh Lê Bảo Q và anh Thạch Gia Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho anh Lê Bảo Q và anh Thạch Gia Đ 792.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2020/0013574 ngày 01/11/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện, tỉnh;
-Chi cục THADS huyện;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

Thẩm phán
(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Trúc Linh